

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGÀNH THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN Mã số học phần: 330098

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: MÔ HÌNH KẾT HỢP AN TOÀN SINH HỌC

Tên Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách:

- Bộ môn: Chăn nuôi – Thú Y
- Khoa: NÔNG NGHIỆP – THỦY SẢN

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 4 tuần lý thuyết và 6 tuần thực hành (4 tiết lý thuyết/tuần + 5 tiết thực hành/tuần)

Học kỳ: VI (năm thứ 3)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- GV phụ trách chính: TS Nguyễn Bá Thành (SĐT: 0913657484; Email:)
- Danh sách giảng viên cùng GD: Danh Út (SĐT: 0944 135 100; Email: danhut186@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Môn học tiên quyết: không
- Môn học trước hoặc song song: không

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc	Tự chọn	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh

tiếng Việt

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 2

- Ngày hiệu chỉnh: 23/5/2017

- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần

(Mô tả ngắn gọn về học phần).

Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về mô hình VAC – VACB, các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học.

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** (Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về ... và kỹ năng về)

Học phần nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về mô hình VAC – VACB, các mô hình

chăn nuôi an toàn sinh học.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO11	
330098	MHKHATSH	S	S	H	H	S	S	S	H	N	H	S

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	Xác định mô hình VAC - VACB	ELO4
CELO2	Xác định các mô hình an toàn sinh học	ELO4
Kĩ năng		
CELO3	Bắt chước các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học	ELO5,6
CELO4	Xây dựng các quy trình nuôi heo – bò- gà – vịt công nghiệp an toàn sinh học	ELO8, ELO9
Thái độ		
CELO5	Có ý thức rèn luyện tính chuyên cần, tích cực học tập và tham khảo nhiều tài liệu liên quan đến môn học	ELO10, ELO11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu video
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, phát triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các học phần khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lý thuyết và 100% cho phần thực hành.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc các bài báo khoa học liên quan do giảng viên cung cấp; làm các bài tập nhỏ tại lớp.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi, câu thí.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Trọng số

Đánh giá quá trình: 50% Thi cuối kỳ: 50%: tự luận

VIII. Nội dung và hình thức đánh giá

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80% thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học Xác định mô hình VAC – VACB, Xác định các mô hình an toàn sinh học

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy):
Kỹ năng trình bày trước đám đông và kỹ năng làm việc nhóm

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Tham dự lớp (10 %)	Thuyết trình (20 %)	Thực hành (20%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO1	X	X		X
CELO2	X	X		X
CELO3			X	X
CELO4	X		X	X
CELO5			X	

IX. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết (4 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1: XÁC ĐỊNH MÔ HÌNH VAC - VACB <ul style="list-style-type: none"> 1.1 Giới thiệu mô hình vac 1.2 Xây dựng mô hình vac 1.3 Giới thiệu mô hình vacb 1.4 Các loại hổ ủ và ứng các mô hình vacb vào thực tiễn 	CELO1 CELO2 CELO7 CELO9 CELO10
2	Chương 2: XÁC ĐỊNH MÔ HÌNH AN TOÀN SINH HỌC <ul style="list-style-type: none"> 2.1 Giới thiệu về an toàn sinh học trong chăn nuôi 2.2 Quy trình vệ sinh thú y trong mô hình chăn nuôi an toàn sinh học 	CELO3 CELO4 CELO8 CELO9 CELO10
3	Chương 3: THAM QUAN CÁC MÔ HÌNH AN TOÀN SINH HỌC <ul style="list-style-type: none"> 3.1 Tham quan mô hình nuôi heo – cá – biogas an toàn sinh học 3.2 Tham quan mô hình nuôi gia cầm - cá an toàn sinh học 	CELO5 CELO6 CELO7 CELO8 CELO9 CELO10

B. Phần thực hành (6 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMB của học phản
1	Bài 1: Giới thiệu mô hình VAC	CELO 5, CELO 8, CELO 9
	Bài 2: Giới thiệu mô hình VACB	CELO 3, CELO 8, CELO 9
2	Bài 3: Các loại hổ ú và ứng các loại hổ ú vào thực tiễn	CELO 4, CELO 7, CELO 8, CELO 9
3	Bài 4: Giới thiệu an toàn sinh học trong chăn nuôi	CELO 6, CELO 8, CELO 9
4	Bài 5: Quy trình vệ sinh thú y trong chăn nuôi an toàn sinh học	CELO 6, CELO 8, CELO 9

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng việt

1. Dương Nhựt Long, 1999. Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt. ĐHCT.
2. Trần Thanh Bé, 1998. Nghiên cứu hệ thống canh tác. ĐHCT.
3. Lã Văn Kính, 2011. Chăn nuôi heo theo hướng an toàn sinh học. Viện KHKT MN
4. Lã Văn Kính, 2011. Chăn nuôi gà theo hướng an toàn sinh học. Viện KHKT MN
5. Trần Đình Từ, 1996. Giáo trình vi sinh vật thú y
6. Lưu Hữu Mạnh, 2000. Vi sinh vật trong chăn nuôi. ĐHCT
7. Nguyễn Thị Hồng Nhân, 2002, Thức ăn vật nuôi. ĐHCT

Tài liệu tiếng nước ngoài:

1. Bourdon R.M.: Understanding Animal Breeding. 2nd edition. Prentice Hall. 2000
2. Lynch M, Walsh B.: Genetics and Analysis of Quantitative Traits. Sinauer associates. 1997
3. Leroy P., Detilleux J., Farnir F.: Amélioration génétique des productions animales. Tome I & II. Les Edition. 2001.
4. Mrode R.A. Linear Models for the Prediction of Animal Breeding Values. Cab International. 1998
5. Walter B.: Manual of Quantitative Genetics. Washington University. 1984.

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

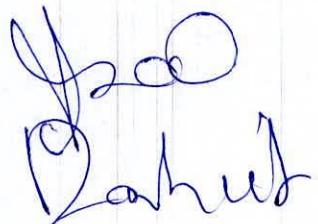
- Phòng học, thực hành: phòng học, phòng thực hành
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

ĐH Trà Vinh, ngày 1. tháng 8. năm 2017

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Phượng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)


Lê Văn Hùng

TRƯỞNG KHOA
(Kí và ghi rõ họ tên)


Lê Văn Hùng


Lâm Thái Hùng

PHỤ LỤC
PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH CỦA SINH VIÊN

A. THÔNG TIN CỦA GIẢNG VIÊN

1. Họ và tên giảng viên đánh giá:
2. Chức danh, học vị:
3. Đơn vị công tác:
4. Họ và tên sinh viên: MSSV:
5. Lớp: Ngành:
6. Môn học: MSMH:

B. ĐÁNH GIÁ VỀ SINH VIÊN:

Rubric 1: Đánh giá Thảo luận nhóm (20%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%	Trọng số đạt được
Thái độ tham gia	5	Khoi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia	
Kỹ năng thảo luận	10	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt	
Chất lượng đóng góp	5	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù	Không phù hợp	

ý kiến				hợp			
TỔNG CỘNG							

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình (30%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng				Trọng số đạt được
		Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%	
Nội dung	10	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức của chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày chỉ một số nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Bài làm nội dung không liên quan yêu cầu hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết	
Hình thức bài báo cáo	5	Cách trình bày báo cáo lôi cuốn, rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo trong phương pháp trình bày. Nhận được ý kiến/ câu hỏi quan tâm	Cách trình bày báo cáo rõ ràng, dễ hiểu.	Báo cáo dạng đọc, khó theo dõi, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung	
Phong cách trình bày	5	Báo cáo tự tin, thu hút người nghe, phát âm rõ ràng, mạch lạc	Báo cáo rõ ràng, lớn, mạch lạc	Báo cáo chưa tự tin, chưa thu hút người nghe, phát âm hơi nhỏ	Báo cáo thiếu tự tin, phát âm nhỏ, không rõ ràng	
Trả lời câu hỏi	5	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi	Trả lời được > 50% câu hỏi và trả lời hợp lý cho những phần chưa trả lời được	Trả lời được 25% - 50% câu hỏi	Trả lời < 25% câu hỏi và chưa thỏa đáng	
Làm việc theo nhóm	5	Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên	Có sự cộng tác 6 giữa các thành viên trong	Không có sự kết hợp của các thành viên,	Bài lấy từ nguồn khác, không phải trích suan	

		ràng. Có phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên một cách hỗ trợ	nhưng chưa thể hiện rõ ràng	hay vài thành viên chuẩn bị và báo cáo		
--	--	--	-----------------------------------	--	--	--

1. Kết luận của giảng viên đánh giá:

Tổng số điểm :điểm (bằng chữ:

2. Ý kiến bổ sung, chỉnh sửa:

....., ngày.....tháng.....năm

Giảng viên đánh giá
(Ký & ghi rõ họ tên)